

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2022/HS-ST

Ngày: 23-9-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công Ny

2. Ông Trần Ngọc Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 775/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Lưu Đức T**, sinh ngày 27/9/1993 tại Vĩnh Long. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp Phú L, xã Phú T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Con ông Đặng Văn S, sinh năm 1957 và bà Lưu Thị Hồng A, sinh năm 1955; Anh chị em ruột: có 02 người; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Kiều L; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2022, đến ngày 02/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều.

2. **Nguyễn Thị Kiều L**, sinh ngày 25/02/1990 tại Cần Thơ. Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: 88/61/3 đường Cách Mạng Tháng T, phường Cái K, quận N, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1951; Anh chị em ruột: có 09 người (đã chết 03 người); Con: có 01 người sinh năm 2018; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Đặng Lưu Đức T.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01 lần. Tháng 09/2021 bị UBND phường Cái Khế, quận Ninh Kiều ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến ngày 17/01/2022 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2022, đến ngày 02/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng:

- Ông Tiêu Phúc N, sinh năm 1957. Địa chỉ: số 44/13 đường Cách Mạng Tháng T, phường Cái K, quận N, TP. Cần Thơ. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị Bạch Y, sinh năm 1978. Địa chỉ: số 79/14 đường Xô Viết Nghệ T, phường An C, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tin báo của người dân, vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 24/5/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp cùng Công an phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét khẩn cấp người và đồ vật đối với Nguyễn Thị Kiều L và Đặng Lưu Đức T tại trước nhà số 88/87, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Qua khám xét thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói nilon không màu nẹp miệng bên trong chứa chất bột, dạng cục màu trắng (thu giữ trong bóp da màu đen cất trong túi áo bên trái phía trước của Nguyễn Thị Kiều L); 01 bóp da màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím; Tiền Việt Nam 220.000 đồng (của Nguyễn Thị Kiều L);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh, loại bàn phím (đều đã qua sử dụng); 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng (thu giữ của Đặng Lưu Đức T).

Tại Kết luận giám định số 211/KL - KTHS ngày 31/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1422 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Kiều L và Đặng Lưu Đức T khai nhận: cả hai sống chung như vợ chồng và cùng sử dụng ma túy, loại Heroin. Ngày 24/5/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L nói T cùng đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. T mượn xe mô tô chở L từ bệnh viện Phụ sản Cần Thơ (L đang điều trị bệnh) đến bến phà Cần Thơ - Bình Minh rồi quay về trả xe, L tự đi phà qua Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long gặp đối tượng tên Vũ mua 200.000 đồng Heroine rồi quay về Cần Thơ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L cùng T ra đường mòn phía sau bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, L lấy gói Heroine đưa cho T pha vào 02 ống kim tiêm để cả hai sử dụng (tiêm vào cơ thể); số Heroine còn lại T đưa cho L cất giấu vào bóp da màu đen và để trong túi áo L đang mặc. Cả hai quay trở lại Bệnh viện, nhưng khi đi đến trước nhà số 88/87, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế thì L bị mệt và nôn ói nên ngồi nghỉ lại một lúc thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện ma túy cất giấu trong người L mà cả hai bị can chưa sử dụng hết.

Tại bản cáo trạng số: 116/CT-VKSNK ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ truy tố Nguyễn Thị Kiều L và Đặng Lưu Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị Kiều L và Đặng Lưu Đức T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị Kiều L và Đặng Lưu Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Qua xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Lưu Đức T 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Về vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về tội danh của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: ngày 24/5/2022, Nguyễn Thị Kiều L và Đặng Lưu Đức T đã có hành vi mua, sử dụng và tàng trữ trái phép **0,1422 gam** ma túy, loại **Heroine** thì bị lực lượng cơ quan chức năng kiểm tra bắt giữ cùng tang vật. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật; biết hành vi mua, sử dụng, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo L và bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa hiểu tác hại của việc sử dụng ma túy cũng như việc tàng trữ, vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà các bị cáo bất chấp pháp luật mua và tàng trữ trái phép chất ma túy trong người để sử dụng điều này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo rất thấp. Đặc biệt là bị cáo L, vào năm 2021 bị cáo L đã từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian 03 tháng nhưng không lấy làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, ngày 24/5/2022 bị cáo cũng là người trực tiếp mua ma túy về để cùng T sử dụng. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần thiết phải cách ly xã hội đối với các bị cáo một thời gian hợp lý để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nilon không màu nẹp miệng bên trong chứa chất bột, dạng cục màu trắng có chứa ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím; Tiền Việt Nam 220.000 đồng là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị Kiều L, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh, loại bàn phím (đều đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Đặng Lưu Đức T, không có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng (thu giữ của Đặng Lưu Đức T) và 01 bóp da màu đen (đã qua sử dụng) do có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và mức đề nghị về việc giải quyết vụ án đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kiều L và Đặng Lưu Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 24/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Đặng Lưu Đức T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 24/5/2022.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 211/KL-PC09 ngày 31/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, bên trong có chứa ma túy, loại Heroine; 02 bơm kim tiêm và 01 bóp da màu đen đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím; Tiền Việt Nam 220.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Đặng Lưu Đức T 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh, loại bàn phím (đều đã qua sử dụng).

(Các vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ quản lý- BL 148).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều L và Đặng Lưu Đức T mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án; kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q. NK;
- TAND TP. CT;
- Chi cục THADS Q. NK;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hiền